

Số: 12/2025/QĐPT-HC

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2025/QĐST-HC ngày 14/3/2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 01/2025/QĐ-TA ngày 18/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh HN đã căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm đ và điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn TH, xã DC, tỉnh LC (trước đây là: Thôn TH, xã AB, huyện VY, tỉnh YB).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã NH, tỉnh NB (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh HN).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duyên N1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: Thôn 1 DD, xã NH, tỉnh NB (trước đây là: Thôn 1 DD, xã NT, huyện LN, tỉnh HN).

Ngày 24/3/2025, người khởi kiện là bà Đặng Thị T1 kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2025/QĐST-HC ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh HN.

XÉT THẤY:

Năm 1993, hộ gia đình bà Đặng Thị T1 (chồng là ông Nguyễn Duyên N1) được giao, chia ruộng 115 với diện tích là 2.032m² tại 09 thửa và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999, trong đó có thửa đất tại xứ đồng KV thuộc tờ bản đồ số 37, thửa 68(1) với diện tích 179m²; tờ bản đồ số 45 thửa 15(6) diện tích 358m² xứ đồng TT; tờ 35 thửa 92(3) diện tích 213m² xứ đồng CK; tờ 45 gồm các thửa 31(1) diện tích 494m², thửa 31(31) diện tích 215m² xứ

đồng Máy bơm; tờ 38 thửa 12(15) diện tích 142m² xứ đồng SK; tờ 37 thửa 121(7) diện tích 90m² xứ đồng SH; tờ 15 thửa 31(1) diện tích 147m² xứ đồng BT; tờ 30 thửa 12(44) diện tích 194m² xứ đồng Đông Biên.

Hộ gia đình ông Nguyễn Duyên N1 (anh chồng bà T1) được giao 1.111m² tại 07 thửa và được nhà nước cấp GCNQSDĐ năm 1999. Trong các diện tích đất hộ gia đình ông N1 được nhà nước cấp GCNQSDĐ không có diện tích 179m² tại xứ đồng KV.

Năm 2001 thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU ngày 04/5/2000 về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp “từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn” nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất. Xóm 6 Do Đạo cũ đã xây dựng phương án dồn đổi ruộng đất đồng thời tổ chức họp dân để thống nhất phương án. Sau khi thống nhất, xóm đã tiến hành giao ruộng cho các hộ gia đình cá nhân (trong đó có hộ bà Đặng Thị T1 và hộ ông Nguyễn Duyên N1).

Hộ bà Đặng Thị T1 (chồng là ông Nguyễn Duyên N1) được dồn từ 09 thửa còn 05 thửa và được nhà nước cấp GCNQSDĐ năm 2002 với tổng diện tích là 2.032m² bằng với diện tích đất tiêu chuẩn hộ bà T1 được giao theo Quyết định 115. Trong đó có 04 thửa đất lúa tại tờ bản đồ số 45, 30, 37 và 01 thửa đất màu tại tờ bản đồ số 16. Cụ thể: Tờ bản đồ số 45 gồm các thửa 15(2) diện tích 358m² xứ đồng TT; 42(7) diện tích 792m² xứ đồng TBK; Tờ 30 thửa 13(15) diện tích 576m² xứ đồng ĐB; Tờ 37 thửa 121(5) diện tích 90m² xứ đồng MH; Tờ 16 thửa 3(21) diện tích 216m² đất màu tại xứ đồng Bãi Thoi. Diện tích 179m² tại tờ 37 thửa 68(1) trước đây được giao cho hộ bà T1 đã được xóm xây dựng phương án dồn về cho hộ ông Nguyễn Duyên N1.

Hộ ông Nguyễn Duyên N1 được dồn từ 07 thửa còn 04 thửa và được nhà nước cấp GCNQSDĐ năm 2002 với tổng diện tích là 1.119m² gồm các thửa sau: Tờ 45 thửa 15(1) diện tích 280m² xứ đồng TT, thửa 31(1) diện tích 439m² xứ đồng AB; Tờ 32 thửa 145(12) diện tích 61m² xứ đồng M; tờ 37 thửa 68(2) diện tích 339m² xứ đồng KV.

Như vậy, diện tích đất tại tờ bản đồ số 37 thửa 68(1) diện tích 179m² xứ đồng KV từ năm 1993 được cân đối, giao cho hộ bà Đặng Thị T1 (ông N1) theo Quyết định 115 của UBND tỉnh HNN và hướng dẫn 723 của UBND huyện LN.

Sau khi thực hiện chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp theo Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy HN diện tích đất nêu trên đã được chuyển đổi cho hộ ông Nguyễn Duyên N1 theo phương án dồn đổi ruộng đất của xóm 6 ĐĐ cũ. Phương án chuyển đổi đã được thông qua họp dân trước khi thực hiện và đảm bảo đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Các hộ trong phương án cũng đã nhận ruộng và được cấp đổi GCNQSDĐ từ năm 2002 (trong đó có hộ bà T1 và hộ ông N1). Việc cấp đổi GCNQSDĐ cho các hộ sau chuyển đổi ruộng đất theo Chỉ thị 15 đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Sau khi được cấp đổi GCNQSDĐ hộ bà T1 và hộ ông N1 đã sử dụng ổn định và không có ý kiến nào khác.

Ngày 02/6/2017, Ủy ban nhân dân xã NT nhận được đơn của bà Đặng Thị T1 với nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân xã NT giải quyết trả lại cho bà 179m² đất tại xứ đồng KV (xứ đồng CV) đã cấp vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Duyên N1 (bà Nguyễn Thị T2). UBND xã NT đã tổ chức hòa giải nhiều lần với hai hộ, đưa ra những định hướng giải quyết cụ thể nhưng cả hai hộ không N1 trí.

Ngoài ra, trong các năm 2018, 2019, bà Đặng Thị T1 đã gửi nhiều đơn khiếu nại đề nghị xem xét, giải quyết việc cấp 179m² đất tại xứ đồng KV vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông N1, bà T2. Ngày 30/8/2019, thực hiện chỉ đạo của UBND huyện LN, UBND xã NT đã ban hành Thông báo số 80/TB-UBND về việc thông báo kết quả giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đặng Thị T1 và hộ gia đình ông N1, bà T2; đồng thời, hướng dẫn các bên khởi kiện đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà T1 khiếu nại Thông báo số 80/TB-UBND nêu trên, UBND xã NT đã ban hành Thông báo không thụ lý khiếu nại.

Như vậy, bà Đặng Thị T1 đã biết việc 179m² đất nông nghiệp tại xứ đồng CV (xứ đồng KV), xóm 6 Do Đạo cũ được UBND huyện LN cấp vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông N1, bà T2 từ năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính, nhận định người khởi kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại Tòa án để làm việc, không có lý do, từ đó đình chỉ việc giải quyết là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, do thời hiệu khởi kiện đã hết, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2025/QĐST-HC ngày 14/3/2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 01/2025/QĐ-TA ngày 18/3/2025 là đúng pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đặng Thị T1.

Về án phí: Bà Đặng Thị T1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243, khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Đặng Thị T1; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2025/QĐST-HC ngày 14/3/2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 01/2025/QĐ-TA ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh HN (nay là Tòa án nhân dân tỉnh NB).
2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đặng Thị T1.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- THADS tỉnh NB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Hồng Sơn